| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ | *Cửa Lò, ngày 30 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989

Đều trú tại: khối PH, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Nguyễn Thị V, sinh năm 1992.

Anh: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Đều trú tại: khối PH, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 03/01/2017 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày 01/12/2018 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị V, anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về khoản nợ: chị V, anh Đ không nợ ai, không cho ai vay nợ. không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị V, anh Đ thỏa thuận chị V chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0001775 ngày 09 tháng 11 năm 2018. Trả lại cho chị V 150.000đ. Anh Đ phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận**:
- *VKSNDTX Cửa Lò;*
- *Chi cục THA tx. Cửa Lò;*
- *UBND p. Nghi Hòa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ**
**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lĩnh Thái**